TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số: **104**/2024/HC-ST Ngày 12 - 7 - 2024 *"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Dụng

2. Bà H'Rum Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 64/2024/TLHC-ST ngày 13/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 130/2024/QĐXXST-HC ngày 02/7/2024; về việc *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Phan Đình L; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

* *Người bị kiện:* Uỷ ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc P, phó Chủ tịch UBND huyện K. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 đường L, quận B, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Đinh L, trưởng phòng KHKD ngân hàng Agribank chi nhánh huyện K - Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Nguyễn Trương H, chức vụ: Phó Giám đốc Agribank K Đắk Lắk, có mặt.

Địa chỉ: 151/6 L, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh

Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện ông Phan Đình L trình bày:***

Ngày 26/11/1999, UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ gia đình tôi thửa đất số 757, tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 147150 tại thôn 3, H, K, tỉnh Đắk Lắk. Có vị trí tứ cận: Phía Đông đối diện nhà Ông Lương Văn S, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Tri C, phía Nam giáp phần đất còn lại của thửa đất số 757, phía Bắc giáp nhà ông Phan Văn D. Quá trình sử dụng, gia đình tôi sử dụng thửa đất này ổn định từ trước năm 1990 đến nay, không tranh chấp với ai, chúng tôi đã làm hàng rào kiên cố xung quanh.

Đến năm 2022, thì gia đình tôi phát hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thiếu 01 phần diện tích đất, trong GCNQSDđất thể hiện đất gia đình tôi sử dụng là 910m^2 nhưng thực tế gia đình tôi đang sử dụng 1.179,9m^2, phần diện tích cấp thiếu là 269,9m^2, chiều ngang mặt đường là 5,57m; chiều ngang phía sau là 5,01m; có vị trí như sau: Phía Đông giáp : Đối diện nhà Ông Lương Văn S. Phía Tây giáp ông Nguyễn Tri C. Phía Nam giáp phần đất còn lại của thửa đất số 757. Phía Bắc giáp nhà ông Phan Văn D.

Quá trình làm việc tại UBND xã H, K, tỉnh Đắk Lắk đã xác nhận phần đất trên của tôi không có ai tranh chấp, gia đình tôi cũng đã sử dụng ổn định phần diện tích đất này từ trước năm 1990 đến nay, không tranh chấp với ai, chúng tôi cũng đã làm hàng rào bao quanh, không ảnh hưởng đến ai. Ngày 11/10/2023, tôi làm đơn đề nghị UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bổ sung đối với phần diện tích đất này. Ngày 13/10/2023, UBND huyện K có văn bản số 4055 chỉ đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện và UBND xã H trả lời xử lý vụ việc trước ngày 30/10/2023. Tuy nhiên, cho đến nay tôi chưa nhận được văn bản trả lời của quý Uỷ ban làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình tôi. Theo tôi được biết thì phần diện tích đất này (5,57 x 5,01), UBND huyện K đã cấp cho ông Phan Văn D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 ngày 18/10/2007. Hiện nay, ông Phan Văn D đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh K, tỉnh Đắk Lắk để vay vốn. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của tôi. Vì vậy, nay tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 ngày 18/10/2007 mà UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã cấp cho hộ ông Phan Văn D liên quan đến phần diện tích (5,57 x 5,01) mà gia đình tôi đang sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay.

**** Ý kiến của phía người bị kiện, ông Nguyễn Ngọc P– phó Chủ tịch UBND***

huyện K trình bày:

Thửa đất sô: 757, tờ bản đồ số: 10, diện tích: 910 m^2, mục đích sử dụng: 400m^2 đất ở; 510m^2 đất màu, vị trí thửa đất tại: Thôn 3, xã H, huyện K đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 147150, cấp ngày 26/11/1999 mang tên hộ ông Phan Đình L, địa chỉ tại: thôn 3, xã H, huyện K. Ranh giới sử dụng đất của hộ ông Phan Đình L và các hộ liền kề ổn định, không có tranh chấp. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Đình L đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; không có xảy ra tranh chấp, khiếu nại.

Thửa đất số: 756 A, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.070 m^2, mục đích sử dụng: 400m^2 đất ở; 670m^2 đất màu, vị trí thửa đất tại: thôn 3, xã H, huyện K, đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 147073, cấp ngày 26/11/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn D, địa chỉ tại: thôn 3, xã H, huyện K. Đến năm 2007, hộ ông Nguyễn Văn D chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn D với diện tích: 535m^2, mục đích sử dụng: 100m^2 đất ở; 435m^2 đất màu, vị trí thửa đất tại: thôn 3, xã H, huyện K, thửa đât sô: 824, tờ bản đồ số: 10 (được tách ra từ thửa đất số: 756 A, tờ bản đồ số 10), đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyên sử dụng đất số AI 675204 cấp ngày 18/10/2007 mang tên hộ ông Phan Văn D, địa chỉ tại: thôn 3, xã H, huyện K. Ranh giới sử dụng đất của hộ ông Phan Văn D và các hộ liền kề ổn định, không có tranh chấp. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn D đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; không có xảy ra tranh chấp, khiếu nại.

2. Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất: Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng đất cho thấy ranh giới sử dụng đất của hộ ông Phan Đình L, hộ ông Phan Văn D và các hộ liên kê ôn định, không có tranh chấp; sử dụng đất đúng mục đích, các chủ sử dụng thống nhất với ranh giới ngoài thực địa. Tuy nhiên, theo thực tế sử dụng đất của hộ ông Phan Đình L cho thấy hình thể thửa đất, diện tích đất hộ ông Phan Đình L đang sử dụng nhiều hơn so với diện tích đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (cụ thể: kích thước chiều ngang mặt trước nhiều hơn: 5,57 m, kích thước chiều ngang mặt sau nhiều hơn: 5,0 m).

3. Quan điểm của UBND huyện K: UBND huyện K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 được UBND huyện K cấp ngày 18/10/2007 mang tên hộ ông Phan Văn D, địa chỉ tại: thôn 3 xã H, huyện K đối với thửa đất số: 824, tờ bản đồ số: 10, diện tích 535 m^2, mục đích sử dụng: 100 m^2 đất ở; 435 m^2 đất màu, vị trí thửa đất tại: thôn 3 xã H, huyện K. Ngoài ra, việc giải quyết nội dung kiến nghị của ông Phan Đình L đối

với Giấy chứng nhận quyên sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Phan Văn D sẽ làm ảnh hưởng đên các hộ đang sử dụng đất liên kê với ông Phan Đình L và ông Phan Văn D, gồm các hộ ông Phan Văn T, bà Lê Thị Kim H, bà Hà Thị Mộng N, ông Lê Q, ông Hồ Viết T, ông Nguyễn H, cùng địa chỉ tại: thôn 3, xã H, huyện K.

**** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn D trình bày:***

Tôi được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 535m^2 thuộc thửa đất số 824 tờ bản đồ số 10 tại thôn 3 xã H huyện K tỉnh Đắk Lắk theo GCNQSD đất số AI675204 ngày 18/10/2007, hiện nay quyền sử dụng đất này tôi đang thế chấp cho ngân hàng Agribank K để vay vốn. Quá trình sử dụng đất ổn định không tranh chấp với ai về ranh giới. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Agribank K trình bày:***

Ngày 22/12/2020, Ông Phan Văn D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3205LAV202002492 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện K Đăk Lăk với Hạn mức tín dụng là: 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn) và đã nhận nợ như sau :

+ Số tiền vay: 190.000.000 đ (Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

+ Lãi suất vay: 10,5%/năm (tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng).

+ Thời hạn vay: 12 tháng.

+ Ngày trả nợ cuối cùng: 21/12/2021

Từ ngày vay đến nay Ông Phan Văn D chỉ trả được 20.000.000 tiền gốc, còn số tiền lãi chưa trả được, hiện nay khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Biện pháp bảo đảm: Số tiền vay trên tại Hợp đồng tín dụng số 5205LAV202002492, ngày 22/12/2020 được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số: 240469075/HĐTC, ngày 21/12/2020, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện K, tỉnh Đăk Lăk với Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G được chứng thực tại UBND xã H và Đăng ký thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn Phòng đăng ký QSD đất huyện K, tỉnh Đăk Lăk, trong các tài sản thế chấp để vay vốn có tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: AI 675204 được UBND huyện K cấp ngày 18/10/2007, số vào sổ: H 00033, cấp cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G. Thửa đất số: 824, Tờ bản đồ số: 10, Diện tích: 535 m^2.

Ý kiến của Agribank Chi nhánh huyện K: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 mà UBND huyện K đã cấp cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G, là một trong những tài sản mà hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G đã thế chấp để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 5205LAV202002492, ngày 22/12/2020, hiện nay hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng không thể xuất GCNQSD đất nói trên được.

Ngân hàng chỉ xuất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 khi nào hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G trả hết nợ. Trường hợp phải xuất để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, đồng thời hỗ trợ Agribank Chi nhánh huyện K Đăk Lắk đăng ký giao dịch bảo đảm và sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện, người bị kiện giữ nguyên quan điểm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về đánh giá chứng cứ, các bên cung cấp đầy đủ các chứng cứ tài liệu, đảm bảo để giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Đình L, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 675204 được UBND huyện K cấp ngày 18/10/2007, cấp cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G đối với thửa đất số: 824, tờ bản đồ số: 10, diện tích: 535 m^2, địa chỉ thửa đất tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 đã được Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 18/10/2007 cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1

Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi ông Phan Đình L phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 147150 mà UBND huyện K cấp ngày 26/11/1999 cho hộ ông bị thiếu đất so với thực tế, một phần đất của hộ ông L đã bị cấp chồng lấn vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 do Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 18/10/2007 cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G, nên ông L đã làm đơn đề nghị UBND huyện K cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông theo đúng diện tích thực tế đang đang sử dụng. Ngày 13/10/2023, UBND huyện K đã có công văn số 4055/UBND-VP giao cho UBND xã H, Phòng Tài nguyên và môi trường và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ về kiểm tra, giải quyết, xử lý đơn của ông Phan Đình L trước ngày 30/10/2023. Tuy nhiên, quá ngày 30/10/2023, UBND huyện K vẫn chưa giải quyết theo yêu cầu của ông L. Ngày 09/01/2024, ông Phan Đình L nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 675204 đã được Uỷ ban nhân dân huyện K cấp ngày 18/10/2007 cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G, là vẫn còn trong thời hiệu luật định quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào ý kiến trình bày của người khởi kiện ông Phan Đình L, người bị kiện UBND huyện K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn D và UBND xã H đều thừa nhận về nguồn gốc sử dụng đất và quá trình sử dụng đất thì cả 02 hộ ông Phan Đình L và ông Phan Văn D không tranh chấp về ranh giới, sử dụng đất ổn định cho đến nay không có tranh chấp hay khiếu nại gì về ranh giới. Người khởi kiện và người bị kiện, kể cả ông Phan Văn D đều xác định diện tích đất thực tế hộ ông Phan Đình L đang sử dụng là nhiều hơn so với diện tích đất được thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông L, cụ thể chiều ngang mặt trước và mặt sau đều nhiều hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Tại biên bản làm việc ngày 09/8/2023 của UBND xã H đã xác định: Các thửa đất của các chủ sử dụng có biến động về ranh giới so với hiện trạng chồng lấn lên bản đồ giải thửa đã cấp giấy chứng nhận, cụ thể:

Một phần đất của ông Phan Đình L: Tăng kích thước chiều ngang chồng lên thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận cho ông Phan Văn D (rộng mặt trước 5,57m, mặt sau 5,01m), từ đó kéo theo chồng lên phần đất đã cấp Giấy chứng nhận của các hộ kế tiếp.

Do đó, căn cứ vào các Điều 99, Điều 100, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, thì việc UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AI 675204 cho hộ ông Phan Đình L là không đúng quy định của pháp luật, cấp bị thiếu và không đúng với diện tích hộ ông L đang quản lý, sử dụng trong thực tế, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Đình L và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 675204 được UBND huyện K cấp ngày 18/10/2007, số vào sổ: H00033, cấp

cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G. Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G có quyền liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Đối với ý kiến đề nghị của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện K Đắk Lắk thì Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Án lệ số 36/2020/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05/02/2020 và được công bố theo Quyết định số 50/QĐ-CA ngày 25/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tuân thủ quy định của pháp luật nhưng sau đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi, hủy bỏ do sai sót về diện tích đất và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không làm mất đi quyền sử dụng đất hợp pháp của người sử dụng đất và hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định thì vẫn có hiệu lực pháp luật. Do đó, việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G không ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng thế chấp mà hộ ông D đã thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn. Hộ ông Phan Văn D và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện K Đắk Lắk có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Nhà nước để thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện sửa đổi hợp đồng thế chấp, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Đối với đề nghị của UBND huyện K về việc xem xét quyền lợi của các hộ gia đình liền kề ông Phan Đình L, ông Phan Văn D thì đề nghị UBND huyện K xem xét để thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có liên quan theo quy định của pháp luật khi họ có yêu cầu.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Do chấp nhận đơn khởi kiện nên ông Phan Đình L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

UBND huyện K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 99, Điều 100, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Đình L.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 675204 được Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 18/10/2007, cấp cho hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G đối với thửa đất số: 824, tờ bản đồ số: 10, diện tích: 535m^2, địa chỉ thửa

đất tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hộ ông Phan Văn D và bà Huỳnh Thị G được quyền liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định pháp luật.

2/ Về án phí:

- Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Phan Đình L 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009514 ngày 11/3/2024 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp hệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Phi kbuôr